

# Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường

## Báo Cáo cho Năm Học 2008-09

### Được Công Bố cho Năm Học 2009-10

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Nhà Trường (SARC) bắt buộc phải công bố hàng năm theo qui định luật pháp), bao gồm các thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Quý vị có thể tìm hiểu thêm về các qui định SARC trên Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

## I. Dữ Liệu và Tiếp Cận

### DataQuest

*DataQuest* là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, *DataQuest* là một hệ thống năng động lập các bản báo cáo về trách nhiệm giải trình (thí dụ, Chỉ Số Kết Quả Học Tập [API]), Sự Tiên Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu [AYP], dữ liệu về kỳ thi, ghi danh, tốt nghiệp, bỏ học, ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về những người học tiếng Anh.

### Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các giới hạn khác về sử dụng bao gồm giờ giấc hoạt động, khoảng thời gian có thể sử dụng máy điện toán (tùy theo sự sẵn có), các loại chương trình nhu liệu hiện có tại máy điện toán, và khả năng in ấn các tài liệu.

## II. Về Trường này

### Địa Chỉ Liên Lạc (Niên Khóa 2009-10)

Mục này cung cấp địa chỉ liên lạc của trường.

Trường		Khu Học Chánh	
Tên Trường	Roy Herburger Elementary	Tên Khu Học Chánh	Elk Grove Unified
Đường Phố	8670 Maranello Dr.	Số Điện Thoại	916-686-5085
Thành Phố, Tiểu Bang, Số Zip Code	Elk Grove , CA 95624	Trang Web	www.egusd.net
Số Điện Thoại	916-681-1390	Tổng Giám Đốc Học Khu	Steven M. Ladd, Ed.D.
Hiệu Trưởng	Rebecca Davis	Địa Chỉ Thư Điện Tử	sladd@egusd.net
Địa Chỉ Thư Điện Tử	rdavis@egusd.net	Mã Số CDS	34-67314-0105932

## Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2008-09)

Mục này trình bày thông tin về trường học. Đó là các mục tiêu và chương trình của trường.

Trường Tiểu Học Roy Herburger

“Tạo hứng khởi để Học Sinh Vươn Tới những Chân Trời Mới”

Trường Tiểu Học Roy Herburger đem lại một kinh nghiệm giáo dục duy nhất và tuyệt vời cho toàn thể các học sinh, từ sự an ninh trong khuôn viên trường học, cho tới không khí ấm áp của môi trường học tập, cũng như tính chất cam go và đa dạng của những chương trình giảng dạy. Tất cả mọi mặt sinh hoạt của nhà trường đều góp phần cung cấp cho học sinh những kỹ năng cần thiết để trở thành những người học hỏi thành công suốt đời.

Nhiệm vụ của học khu là cung cấp một cộng đồng học tập thử thách TOÀN THỂ các học sinh để thực hiện được những tiềm năng lớn lao nhất của các em. Biểu tượng mascot của trường chúng tôi là con chim ưng đuôi đỏ, tượng trưng cho năng lực của học sinh chúng tôi nhằm đạt đến những chân trời mới trong khi các em vươn tới thành công như là những người học tập và như những cá nhân.

Sự thành công của chúng tôi trong việc thực hiện nhiệm vụ của học khu có thể hiện rõ qua những mặt mạnh đặc biệt, bao gồm thành phần giáo viên đầy quan tâm, tập chú vào việc học tập và ban nhân viên đem lại một khung cảnh an toàn cho TOÀN THỂ các học sinh. Trong năm học vừa qua, chúng tôi đã thiết lập một số những chương trình sau giờ tan trường nhằm đáp ứng những nhu cầu học tập và những lợi ích của thể thao, bao gồm lớp học thêm, ngày học kéo dài, GATE, bóng rổ, điền kinh, ban hát, dạy kèm trước và sau giờ học, Thiếu Sinh Quân, và ban nhạc.

Sự hỗ trợ và tham gia của phụ huynh tiếp tục trở thành những mặt quan trọng trong sự thành công của Trường Tiểu Học Roy Herburger. Sự hỗ trợ này được trao tặng, nhận biết, và hoan nghênh qua nhiều cách thức khác nhau. Các phụ huynh của chúng ta giúp vào việc lập kế hoạch các chương trình và chính sách, trong khi những vị khác tình nguyện giúp trong lớp và thư viện, cũng như lập kế hoạch cho các sinh hoạt gia đình và phục vụ trong các ủy ban nhà trường hoặc học khu. Phụ huynh cũng hỗ trợ sự thành công của học sinh qua việc cung cấp chỗ học tập, thời gian và sự khích lệ cho việc làm bài nhà hàng ngày, và bằng cách nói lên rõ ràng rằng việc giáo dục và việc đi học đều đặn là điều rất quan trọng đối với sự thành công của gia đình.

Sự an toàn của học sinh là ưu tiên hàng đầu của trường này và chính sách kỷ luật được áp dụng triệt để. Chúng tôi đặt nặng sự hợp tác, và cung cách cư xử có trách nhiệm và có sự tôn trọng. Tất cả những người tới thăm trường đều được yêu cầu ghi tên vào sổ tại văn phòng nhà trường. Khung cảnh trong nhà trường làm cho các học sinh của chúng tôi cảm thấy thoải mái và an ninh giữa cộng đồng học tập của chúng tôi.

Rebecca Davis, Hiệu Trưởng

Trường Tiểu Học Roy Herburger

## Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về các cơ hội phụ huynh có thể tham gia vào các hoạt động của trường.

Có nhiều cách để tham gia vào việc giáo dục của con em quý vị. Trường chúng tôi đang khai triển một Hội Phụ Huynh & Giáo Chức (PTA) đã bắt đầu gây quỹ qua nhiều sinh hoạt trong năm nay. Chúng tôi tổ chức Đêm Trở Lại Trường (Back to School Night), Open House, và các phiên họp phụ huynh trong suốt năm. Quý vị luôn luôn được hoan nghênh để tình nguyện trong lớp học của con em quý vị, thư viện nhà trường, và các sinh hoạt sau giờ tan trường. Chúng tôi cũng khuyến khích quý vị tham gia vào Hội PTA hoặc Hội Đồng Nhà Trường. Để biết thêm tin tức về những cơ hội tham gia của phụ huynh, quý vị có thể tiếp xúc với văn phòng của chúng tôi qua số 681-1390. Năm nay chúng tôi đang làm việc để gia tăng việc phụ huynh tham gia trong trường bằng cách khuyến khích các bậc làm cha và các bậc ông bà trở thành một phần trong bối cảnh nhà trường của chúng tôi.

## Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này cho biết số học sinh ghi danh tham gia ở mỗi cấp lớp tại trường.

Cấp Lớp	Số Học Sinh	Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	100	Lớp 8	0
Lớp 1	121	Tiểu Học Không Phân Lớp	18
Lớp 2	119	Lớp 9	0
Lớp 3	139	Lớp 10	0
Lớp 4	105	Lớp 11	0
Lớp 5	104	Lớp 12	0
Lớp 6	103	Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	0
Lớp 7	0	Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	809

## Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Nhóm (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày về phần trăm học sinh ghi danh theo học tại trường theo từng nhóm cụ thể.

Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh	Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Mỹ gốc Phi Châu	12.11%	Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	9.52%
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	0.37%	Nhiều Câu Trả Lời hoặc Không Trả Lời	0.74%
Người Á Châu	48.70%	Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	62.18%
Người Phi Luật Tân	8.41%	Những Học Sinh Học Tiếng Anh	30.16%
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	16.44%	Học Sinh Khuyết Tật	6.00%
Người đảo Thái Bình Dương	3.71%		

## Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Tiểu Học)

Bảng này trình bày sĩ số trung bình trong lớp và số lớp học theo mỗi hạng mục về sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học) tính theo cấp lớp.

Trình độ lớp	2006-07				2007-08				2008-09			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
<b>Mẫu Giáo</b>	20.1	7	1	0	20.3	4	2	0	20.2	4	1	0
<b>1</b>	19.7	7	0	0	20.1	6	1	0	20.4	4	3	0
<b>2</b>	20.0	4	0	0	20.0	6	0	0	20.2	5	1	0
<b>3</b>	20.0	4	0	0	20.0	4	0	0	20.3	6	1	0
<b>4</b>	26.0	0	4	0	24.8	0	4	0	26.0	0	4	0
<b>5</b>	26.3	0	3	0	25.8	0	4	0	26.0	0	3	0
<b>6</b>	26.0	0	4	0	25.8	0	4	0	26.0	0	4	0
<b>Mẫu Giáo tới Lớp 3</b>	20.0	1	0	0	20.0	1	0	0	0.0	0	0	0
<b>3-4</b>	0.0	0	0	0	0.0	0	0	0	0.0	0	0	0
<b>4-8</b>	0.0	0	0	0	0.0	0	0	0	26.0	0	1	0
<b>Cấp Lớp Khác</b>	0.0	0	0	0	0.0	0	0	0	0.0	0	0	0

## III. Môi Trường Nhà Trường

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Niên Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về chương trình bảo vệ an toàn toàn diện của trường.

Sự an toàn của con em quý vị là điều tối quan trọng đối với chúng tôi tại Trường Tiểu Học Roy Herburger. Chúng tôi tin tưởng rằng không điều gì có thể ảnh hưởng tới thành tích học tập của các học sinh của chúng tôi, và vì lẽ đó mà việc học sinh của chúng tôi cảm thấy an toàn là một điều quan trọng. Học khu chúng tôi cam kết đem lại một môi trường học tập an toàn, an ninh. Ban nhân viên của chúng tôi duyệt xét lại và cập nhật hóa Kế Hoạch An Toàn Học Đường vào tháng Tám, năm 2009. Một tập sách "Cẩm Nang Cấp Cứu" (Emergency Handbook), ghi rõ một kế hoạch hành động trong các trường hợp khẩn cấp như là động đất, hỏa hoạn, lụt lội, và hóa chất đổ tràn, được lưu giữ tại văn phòng nhà trường. Những lần kiểm tra ngẫu nhiên định kỳ về an ninh trong trường được Thị Trấn Sacramento thực hiện. Phòng Dịch Vụ Cảnh Sát của Học Khu hợp tác chặt chẽ với trường chúng tôi nhằm cung cấp một môi trường an toàn, an ninh cho tất cả các học sinh.

### Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Bảng này cho biết tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học (tổng số trường hợp chia cho tổng số học sinh ghi danh tham gia) ở cấp trường và khu học chánh trong ba năm gần đây nhất.

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh		
	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09
<b>Đình Chỉ Học Tập</b>	2.6	1.7	0.2	31.1	20.3	19.5
<b>Đuổi Học</b>	0.0	0.0	0.0	0.3	0.4	0.3

## IV. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

### Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2008-2009)

Mục này trình bày về tình trạng sân trường, các tòa nhà, và nhà vệ sinh dựa trên dữ liệu hiện có mới đây nhất, và phần trình bày về bất kỳ dự án cải tiến cơ sở vật chất nào được dự định sẽ thực hiện hoặc mới được hoàn tất.

Học khu có những cố gắng lớn lao để bảo đảm là các trường học được sạch sẽ, an toàn, và hoạt động hiệu quả. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một khí cụ kiểm tra cơ sở được Văn Phòng Tiểu Bang California đặc trách Xây Dựng Trường Học Công Lập triển khai. Bao gồm trong đó là có thêm những tin tức cụ thể về tình trạng của trường học cùng những nỗ lực thực hiện nhằm bảo đảm là các học sinh được cung cấp một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn, và hoạt động hiệu quả. Trường của chúng tôi có 34 lớp học, một phòng đa dụng, một thư viện, một phòng máy vi tính, một phòng khoa học, một Trung Tâm Học Tập, và một tòa nhà quản trị. Trường khai giảng năm 2004. Trường của chúng tôi liên tục duyệt xem lại những quan tâm về việc bảo trì.

Ban nhân viên bảo trì của học khu bảo đảm là việc sửa chữa là cần thiết để duy trì trường học được sửa chữa tốt và thứ tự công tác được hoàn tất đúng theo thời hạn. Một tiến trình thứ tự công tác được ban bố nhằm bảo đảm một dịch vụ hữu hiệu và những sửa chữa khẩn cấp được đưa lên hàng ưu tiên cao nhất. Hội đồng quản trị học khu đã chấp thuận những tiêu chuẩn về sự sạch sẽ dành cho tất cả các trường trong học khu. Một bản tóm tắt về những tiêu chuẩn này có sẵn trong văn phòng nhà trường hoặc Phòng Cơ Sở học khu. Hiệu Trưởng làm việc với ban nhân viên bảo trì để khai triển những thời biểu làm sạch sẽ nhằm bảo đảm một trường học sạch sẽ và an toàn.

Hiện thời không cần có một hành động sửa chữa nào.

### Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2009-10)

Bảng này trình bày về kết quả kiểm tra cơ sở nhà trường mới được hoàn tất trong thời gian gần đây nhất để xác định tình trạng hoạt động tốt của cơ sở vật chất trong trường.

Hệ Thống Kiểm Tra	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết
	Tốt	Tạm Được	Kém	
<b>Hệ Thống:</b> Rò Ri Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	x			không áp dụng
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên Trong	x			không áp dụng
<b>Sự Sạch Sẽ:</b> Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	x			không áp dụng
<b>Điện:</b> Điện	x			không áp dụng
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	x			không áp dụng
<b>Sự an Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	x			không áp dụng
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	x			không áp dụng
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sô/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	x			không áp dụng

	Gương Mẫu	Tốt	Tạm Được	Kém
Xếp Hạng Tổng Quát	x			

## V. Giáo Viên

### Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Bảng này cho biết số giáo viên được phân về một trường và có chứng nhận trình độ đầy đủ, không có chứng nhận đầy đủ và những giáo viên giảng dạy ngoài phạm vi chuyên môn của mình. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về bảng cấp học vấn của giáo viên trên Trang Mạng Điện Toán *DataQuest* của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Giáo viên	Trường			Khu Học Chánh
	2006-07	2007-08	2008-09	2008-09
<b>Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ</b>	40	40	41	3039
<b>Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ</b>	0	0	0	53
<b>Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn</b>	0	1	0	

## Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Bảng này cho biết số trường hợp phân công giáo viên trái phép (giáo viên được phân công việc mà không có sự cho phép hợp pháp) và số vị trí giáo viên còn trống (không có giáo viên nào được chỉ định để giảng dạy toàn bộ khóa học khi bắt đầu năm học hoặc học kỳ). Lưu ý: Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Yếu Tố Chỉ Báo	2007-08	2008-09	2009-10
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng số trường hợp phân công giáo viên trái phép	0	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

## Các Lớp Học Chính Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind) Giảng Dạy (Niên Khóa 2007-08)

Bảng này trình bày về số phần trăm lớp học về các môn học chính do các giáo viên tuân theo Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (No Child Left Behind - NCLB) và không tuân theo đạo luật NCLB ở trường, tại tất cả các trường trong khu học chánh, tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao trong khu học chánh, và tại các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp trong khu học chánh giảng dạy. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được xác định là các trường có số học sinh tham gia khoảng từ 75 phần trăm trở lên trong các chương trình bữa ăn miễn phí và giá giảm. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có số học sinh tham gia khoảng từ 75 phần trăm trở lên trong các chương trình bữa ăn miễn phí và giá giảm. Quý vị có thể tìm hiểu về năng lực trình độ của các giáo viên theo yêu cầu của đạo luật NCLB trên Trang Mạng Điện Toán về việc Cải Tiến Chất Lượng Giáo Viên và Hiệu Trưởng của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy	Do Các Giáo Viên Không Tuân Theo Đạo Luật NCLB Giảng Dạy
Trường Đây	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	98.7	1.3
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	99.4	0.6
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	98.8	1.2

## VI. Nhân Viên Trợ Giúp

### Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2008-09)

Bảng này trình bày (theo các đơn vị tương đương toàn thời gian (FTE), số cố vấn viên học tập và các nhân viên trợ giúp khác được phân về trường và số học sinh trung bình trên mỗi cố vấn viên học tập. Một FTE học tập tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức Vụ	Số FTE Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập		
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư Viện)		
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp dư)		
Tâm Lý Gia		
Nhân Viên Xã Hội		
Y Tá		
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.8	
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)		
Nhân Viên Khác		

## VII. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

### Phẩm Chất, Tình Trạng Lưu Hành, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2009-10)

Bảng này trình bày về phẩm chất, tình trạng lưu hành, và tình trạng có sẵn các loại sách giáo khoa phù hợp với tiêu chuẩn và các tài liệu giảng dạy khác được sử dụng tại trường, và thông tin về việc trường sử dụng bất kỳ chương trình học thêm nào hoặc sách giáo khoa hoặc các tài liệu giảng dạy chưa được áp dụng.

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Phẩm Chất, Tình Trạng Lưu Hành, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy
<b>Không Một Học Sinh Nào ở Trường Đây Không Có Sách Giáo Khoa Riêng và Các Tài Liệu Giảng Dạy</b>	
<p><b>Tập Đọc/Văn Khoa</b></p> <p>Open Court Reading Program by SRA/McGraw Hill © 2002 in grades K through 6. Chương trình này là do từ sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Literature &amp; Language Arts by HRW © 2003 in grades 7-8. Chương trình này là do từ sự lựa chọn của SBC hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Literature &amp; Language Arts by HRW © 2003 in grades 9-12. Chương trình này là do từ sự lựa chọn của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương hiện hành. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Các sách Anh Văn AP là do nhiều nhà xuất bản dành cho các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p>	<p>Tất cả các sách Tập Đọc/ Văn Khoa Anh Ngữ có sẵn cho mỗi học sinh một bộ</p> <p>K- Sounds &amp; Letters Workbook, Language Arts Skills Workbook, Pre-decodable book.</p> <p>1st- Phonics Skills Workbook, Comprehension &amp; ELA Skills Workbook, Decodable book, Anthology 1, Anthology 2, First Reader, Second Reader</p> <p>2<sup>nd</sup> - Comprehension &amp; ELA Skills Workbook, Decodable book, Spelling &amp; Vocabulary Skills Workbook, Anthology 1, Anthology 2, First Reader</p> <p>3<sup>rd</sup> - Comprehension &amp; ELA Skills Workbook, Decodable book, Spelling &amp; Vocabulary Skills Workbook, Anthology 1, Anthology 2</p> <p>4<sup>th</sup>-6<sup>th</sup> - Comprehension &amp; ELA Skills Workbook, Spelling &amp; Vocabulary Skills Workbook, Anthology</p> <p>7th-8th - Student Edition, Universal Access: Interactive Reader, Holt Handbook (supplemental)</p> <p>9th-12th - Student Edition, Universal Access: Interactive Reader, Holt Handbook (supplemental)</p> <p>AP Courses:</p> <p>11<sup>th</sup> – Language of Composition ©2008, Bedford/St. Martins</p> <p>12<sup>th</sup> – Bedford Introduction to Literature ©2008, V.H.P.S.</p>
<p><b>Các Môn Toán</b></p> <p>California Mathematics by Scott Foresman © 2001 in grades K through 6. Chương trình này là do từ sự lựa chọn của SBE hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Các sách Toán do nhiều nhà xuất bản dành cho các lớp 7-12. Chương trình này là do từ sự lựa chọn của SBE hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Các sách Toán AP là do nhiều nhà xuất bản dành cho các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p>	<p>Tất cả các sách Toán có sẵn cho mỗi học sinh một bộ</p> <p>K- 6<sup>th</sup> – Student Edition and workbook</p> <p>7th -12th - McDougal/Littell © 2001 Math-Concepts &amp; Skills, Math-Concepts &amp; Skills workbook, Geometry, Geometry-Concepts &amp; Skills; Prentice Hall © 2001 Pre-Algebra CA Edition, Pre-Algebra Practice Workbook, Algebra I CA Edition, Algebra 1 Practice Workbook</p> <p>9th-12th - McDougal/Littell © 2001 Algebra 2, Trigonometry 5<sup>th</sup> Edition, Precalculus with Limits© 2005, Glencoe/McGraw Hill © 2006 Elementary Statistics</p> <p>AP Courses:</p> <p>McDougal Littell © 2006 Calculus 8<sup>th</sup> Edition; VHPS © 2003, Practice of Statistics</p>

<p><b>Khoa Học</b></p> <p>California Science by McGraw Hill © 2008 for grades K-5. Chương trình này là do sự lựa chọn của SBE hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Science text by Holt © 2007 in grades 6-8. Chương trình này là do sự lựa chọn của SBE hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Các sách Khoa Học do nhiều nhà xuất bản trong các lớp 9-12 Những chương trình này là do sự lựa chọn của SBE hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Các sách Khoa Học AP là do nhiều nhà xuất bản dành cho các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương hiện hành. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p>	<p>Tất cả các sách Khoa Học của lớp 1-12 đều có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.</p> <p>K – Lab Activity Book  1st- Student Workbook  2<sup>nd</sup> - 5<sup>th</sup> - Student Edition, Student Workbook</p> <p>6<sup>th</sup> – Earth Science, Student Edition, Student Interactive Reader, Workbook  7<sup>th</sup> – Life Science, Student Edition, Student Interactive Reader, Workbook  8<sup>th</sup> – Physical Science, Student Edition, Student Interactive Reader, Workbook</p> <p>9<sup>th</sup> – Prentice Hall: Earth Science, © 2006 Student edition and workbook  9<sup>th</sup> – Pearson/Globe Fearon: Concepts and Challenges in Earth Science, © 2003 Student Guided Reading and Study (supplemental for English Learners) 9<sup>th</sup>-12<sup>th</sup></p> <p>Glencoe/McGraw Hill © 2000 Biology: Dynamics of Life; ©1999 Physics McGraw Hill, ©2000 Biochemistry; ©2005 Environmental Science, Foundations in Microbiology  HRW: © 2006 Modern Biology, © 1999 Modern Chemistry  Prentice Hall: © 2002 Astronomy Today, ©2000 Essentials in Geology, ©2006 Fundamentals of Anatomy &amp; Physiology, ©2004 Criminalistics, ©2006, Biotechnology: Science for the New Millennium including textbook, lab manual, and lab notebook.  Delmar/Thompson Learning Agriscience: Fundamentals &amp; Applications © 2004, Agriscience &amp; Technology © 1998;  Addison Wesley: ©1998 Conceptual Physics; American Society: ©1996 Recombinant DNA &amp; Biotechnology</p> <p>AP Courses:</p> <p>Addison Wesley ©1999, Biology/Pearson; Harcourt Brace: ©2006 Chemistry &amp; Chemical Reactivity; Wiley &amp; Sons: ©2000 Physics, ©2003 Environmental Science</p>
<p><b>Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội</b></p> <p>California Reflections by Harcourt Brace © 2006 in K-5 grades. Chương trình này là do sự lựa chọn của SBE hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Holt © 2006 in 6-8 grades. Chương trình này là do sự lựa chọn của SBE hiện hành nhất. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Các sách Lịch Sử Khoa Học Xã Hội do nhiều nhà xuất bản trong các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận hiện hành nhất của hội đồng nhà trường địa phương. Những học liệu sau đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p> <p>Các sách Lịch Sử Khoa Học Xã Hội AP là do nhiều nhà xuất bản dành cho các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận hiện hành nhất của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương. Những học liệu sau</p>	<p>Tất cả các sách Khoa Học Lịch Sử Xã Hội của lớp 1-12 đều có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.</p> <p>K- Our World: Now and Long Ago, Student Workbook  1<sup>st</sup> – A Child’s View, Student Edition and Student Workbook  2<sup>nd</sup> – People We Know, Student Edition and Student Workbook  3<sup>rd</sup> – Our Community, Student Edition and Student Workbook  4<sup>th</sup> – California: A Changing State, Student Edition and Student Workbook  5<sup>th</sup> – The United States: Making a Nation, Student Edition and Student Workbook</p> <p>6<sup>th</sup> - Ancient Civilizations, Student Edition and Interactive Reader Workbook  7<sup>th</sup> - Medieval to Early Modern Times, Student Edition and Interactive Reader Workbook  8<sup>th</sup> – United States History, Student Edition and Interactive Reader Workbook</p> <p>9<sup>th</sup> - Glencoe © 2008, World Geography and Cultures  10<sup>th</sup> - McDougal Littell © 2006, Modern World History – Patterns of Interaction  11<sup>th</sup> - HRW © 2007 American Anthem- Modern American History  12<sup>th</sup> – Prentice/Pearson © 2006, Magruder’s American Government;  Prentice/Pearson © 2007, Economics – Principles in Action  10<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> – Glencoe © 2008 Understanding Psychology</p> <p>AP Courses</p> <p>10<sup>th</sup> - 12<sup>th</sup> - Houghton/Mifflin © 2006 The Earth and Its Peoples – A Global History  11<sup>th</sup> - 12<sup>th</sup> - Houghton/Mifflin © 2006 The American Pageant</p>

<p>đây được cung cấp cho mỗi học sinh một tài liệu theo từng cấp lớp:</p>	<p>12<sup>th</sup> – Prentice/Pearson © 2008, Government in America- People, Politics, and Policy  12<sup>th</sup> – Thompson/Wadsworth © 2006, Comparative Politics  12<sup>th</sup> – Mc Graw Hill © 2008, Economics AP Edition  10<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> – Pearson/Allyn &amp; Bacon © 2007, Psychology</p> <p>Supplemental for English Learners</p> <p>9<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> – AGS Globe Fearon © 2002, Pacemaker – World Geography &amp; Cultures  9<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> – AGS Globe Fearon © 2008, Pacemaker – World History  9<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> – AGS Globe Fearon © 2004, Pacemaker – US History  9<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> – AGS Globe Fearon © 2001, Pacemaker – American Government  9<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> – AGS Globe Fearon © 2001, Pacemaker – Economics</p>
<p><b>Ngoại Ngữ</b></p> <p>Các sách Ngoại Ngữ do nhiều nhà xuất bản trong các lớp 7-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận hiện hành nhất của hội đồng nhà trường địa phương.</p> <p>Các sách Ngoại Ngữ AP do nhiều nhà xuất bản dành cho các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận hiện hành của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương.</p>	<p>Tất cả các sách Ngoại Ngữ của lớp 7-12 đều có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.</p> <p>7<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> Spanish I, II, &amp; III, IV, Pearson/Prentice ©2000, Paso A Paso McDougal Littell ©2003 Abriendo puertas level 1 &amp; 2; Heath ©1997 TuMundo &amp; Nuestra Nundo  7<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> French I, II, &amp; III, HRW, ©2000, Allez viens!; French IV, People’s Publishing ©1999 Ensemble Gramaire, Ensemble Culture et Societe, Ensemble Literature</p> <p>7<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> Japanese I, II, &amp; III, IV, Cheny &amp; Tsui, ©2004, Adventures in Japanese  7<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> German I, II, &amp; III, IV, EMC-Paradigm, ©1998, Deutsch Aktuell</p> <p>AP Courses:</p> <p>AP Spanish: McDougal Littell ©2003 Abriendo Puertas; EMC Publishing ©2008 A toda vela.  AP French: McDougal Littell ©2001 En Bonne Forme  AP Japanese: McGraw-Hill ©2004 Yookoso!  AP German: McDougal Littell ©1998 Übungsbuch Kaleidoskop</p>
<p><b>Y Tế</b></p> <p>Các sách Y Tế do nhiều nhà xuất bản trong các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận hiện hành nhất của hội đồng nhà trường địa phương.</p>	<p>Tất cả các sách Y Tế của lớp 1-12 đều có sẵn cho mỗi học sinh một bộ.</p> <p>9<sup>th</sup>-12<sup>th</sup> Glencoe, © 2004, Glencoe Health</p>
<p><b>Nghệ Thuật Tạo Hình và Trình Diễn*</b></p> <p>Tất cả các sách giáo khoa nhà trường từ lớp 7 tới lớp 12 đều được sự chấp thuận của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương.</p> <p>Các sách Nghệ Thuật Tạo Hình và Trình diễn AP do nhiều nhà xuất bản dành cho các lớp 9-12. Tất cả các sách giáo khoa trung học đều được sự chấp thuận của Hội Đồng Giáo Dục quản trị địa phương.</p>	<p>7<sup>th</sup>-8<sup>th</sup>: Davis ©2000 Exploring Visual Design; McGraw-Hill ©1997 Exploring Theatre</p> <p>9-12<sup>th</sup>: Glencoe ©2000 Art in Focus, ©2005 the Stage &amp; the School, ©2005 Art Talk; Davis ©2003 Exploring Painting, ©2005 The Visual Experience, ©1995 Photographic Eye; McGraw-Hill ©2000 Make It In Clay, ©2004 Hands in Clay, ©2005 Theatrical Design &amp; Production, Play Production Today; West ©2002 Black and White Photography, ©1994 Jazz Dance Today; Human Kinetic ©1997 Choreography, ©2005 A Sense of Dance; Merwetter ©1996 Playing Contemporary Scenes; Princeton ©1995 Dance – the Art of Production; Brown &amp; Benchmark – Art Context &amp; Criticism</p> <p>AP Courses:</p> <p>Thomson/Wadsworth ©2005 Gardner’s Art Through the Ages; Glencoe ©2003 Music in Theory &amp; Practice,</p>
<p><b>Trang Thiết Bị Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (Lớp 9-12)</b></p>	<p>Tất cả các học sinh các lớp 9-12 sử dụng một phòng thí nghiệm đều có thể tiếp cận với trang thiết bị thích nghi</p>
<p><i>* Những Nghệ Thuật Tạo hình và Trình Diễn không phải là môn học nhằm thỏa mãn những đòi hỏi theo như Điều Luật Giáo Dục 60119</i></p>	

## VIII. Tình Hình Tài Chánh của Trường

### Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2007-08)

Bảng này so sánh chi phí cho mỗi học sinh từ các nguồn không hạn chế (căn bản) của trường so với các trường học khác trong khu học chánh và trên toàn tiểu bang, và so sánh mức lương trung bình của giáo viên tại trường với mức lương trung bình của giáo viên trong khu học chánh và tiểu bang. Quý vị có thể tìm hiểu thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường trên Trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho mỗi học sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và lương giáo viên có thể tìm thấy trên trang mạng về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Cấp	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trội)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
<b>Trường</b>	\$5,639	\$1,242	\$4,397	\$55,714
<b>Khu Học Chánh</b>			\$6,742	\$63,945
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh</b>			53%	15%
<b>Tiểu Bang</b>			\$5,512	\$67,049
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang</b>			25%	20%

### Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2008-09)

Mục này trình bày về các chương trình và dịch vụ phụ trợ được cung cấp tại trường qua các ngân quỹ trong hạng mục hoặc các nguồn trợ giúp khác.

Tại Trường Tiểu Học Roy Herburger chúng tôi có một ban nhân viên đầy năng lực để hỗ trợ các học sinh có những nhu cầu học tập đặc biệt. Trung Tâm Học Tập (Learning Center) của chúng tôi không những phục vụ các học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt, mà cũng còn phục vụ các học sinh có nhu cầu giáo dục tổng quát cần được giúp đỡ thêm để đáp ứng các tiêu chuẩn. Các Trợ Giáo Song Ngữ (Bilingual Teaching Associates) giúp đỡ các Học Sinh Học Anh Ngữ (English Learners) tiếp cận với chương trình học tập căn bản. Các học sinh Thiên Khiếu và Tài Năng (Gifted and Talented) tham gia chương trình học tập tăng tiến liên tục do các thầy cô đứng lớp giảng dạy. Những học sinh cần kèm thêm hoặc cần giúp đỡ về bài làm nhà có thể tham dự chương trình sau giờ học tập chú vào những nhu cầu kỹ năng đặc biệt. Chương trình Những Kỹ Năng Hỗ Trợ Mưu Sinh (Supported Living Skills) dành cho học sinh lớp Mẫu Giáo tới lớp 6 cũng thuộc vào một phần của trường chúng tôi. Các học sinh và các giáo viên chính khóa được xếp vào các lớp. Các chương trình bổ túc được tiếp cận khi cần.

### Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2007-08)

Bảng này trình bày về lương bổng của khu học chánh dành cho các giáo viên, hiệu trưởng, và giám đốc học khu, và so sánh với mức trung bình của tiểu bang dành cho các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Bảng này cũng trình bày về mức lương của giáo viên và nhân viên hành chánh dưới hình thức phần trăm ngân sách của khu học chánh và so sánh các con số này với mức trung bình trên toàn tiểu bang đối với các khu học chánh có cùng qui mô và hình thức hoạt động. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin chi tiết về mức lương trên Trang Mạng Điện Toán của Lương Bổng và Quyền Lợi thuộc CDE Được Xác Nhận tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$40,047	\$42,065
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$59,384	\$67,109
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$82,031	\$86,293
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)</b>	\$109,249	\$107,115
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)</b>	\$108,438	\$112,279
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)</b>	\$120,350	\$122,532
<b>Mức Lương của Giám Đốc Học Khu</b>	\$237,664	\$216,356
<b>Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên</b>	43.50%	39.40%
<b>Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh</b>	4.40%	5.50%

## IX. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn của California

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn (STAR) gồm có nhiều thành phần then chốt, bao gồm các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST); Đánh Giá có Bổ Sung California (CMA), và Đánh Giá Thành Tích Thay Thế (CAPA). CST cho biết học sinh thực hiện khá đến mức nào có liên quan tới nội dung của tiểu bang. CST bao gồm văn khoa Anh Ngữ (ELA) và toán lớp hai đến lớp mười một; khoa học thuộc các lớp năm, tám, và chín cho tới mười một; và khoa học lịch sử-xã hội thuộc các lớp tám, và mười tới mười một. CAPA bao gồm ELA, toán, và khoa học thuộc các lớp hai tới mười một, và khoa học thuộc các lớp năm, tám, và mười. CAPA được áp dụng cho các học sinh bị khuyết tật đáng kể về nhận thức, các khuyết tật này khiến cho các em không lấy được CST có thích nghi hoặc bổ sung hay CMA có thích nghi. CMA bao gồm ELA và toán cho các lớp từ lớp ba tới lớp tám và khoa học cho lớp năm và là một sự lượng định thay thế dựa trên các tiêu chuẩn thành đạt có bổ sung. CMA được thiết kế để đánh giá các học sinh bị khuyết tật khiến cho các em không đạt được sự thành thạo thuộc cấp độ lớp trong cuộc đánh giá theo tiêu chuẩn nội dung California có thích nghi không có thích nghi. Điểm số của học sinh được báo cáo như các mức thành tích. Thông tin chi tiết về các kết quả Chương Trình STAR cho mỗi lớp và cấp độ thành tích, bao gồm số phần trăm các học sinh không thi, có thể tìm thấy trên trang mạng về Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>. Thông tin về Chương Trình STAR có thể tìm thấy trong phần hướng dẫn giải thích về Kết Quả Tóm Lược về Chương Trình STAR năm 2008 cho công chúng tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/sr/documents/starpkt5intrpts.pdf>. Ghi chú: Điểm số không được cho thấy khi số học sinh thi từ mười người trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ nên không chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ cho sự kín đáo của học sinh. Trong bất cứ trường hợp nào điểm số theo nhóm cũng không được báo cáo vì sẽ vô tình hay cố ý công bố điểm số hoặc thành tích của bất kỳ cá nhân học sinh nào.

### Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt mức độ Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (đạt hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang).

Môn Học	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09	2006-07	2007-08	2008-09
Văn Khoa Anh Ngữ	52	54	54	49	51	55	43	46	46
Toán	61	60	64	48	49	51	40	43	46
Khoa Học	29	61	52	43	51	53	38	46	50
Lịch Sử Xã Hội Học	0	0	0	37	40	47	33	36	41

### Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Bảng này trình bày phần trăm học sinh, tính theo nhóm, đạt kết quả Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (đạt hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang) trong kỳ thi gần đây nhất.

Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Người Mỹ gốc Phi Châu	41	37	25	
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	*	*		
Người Á Châu	55	72	54	
Người Phi Luật Tân	70	75	*	
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	49	57	53	
Người đảo Thái Bình Dương	47	47	*	
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)	66	75		
Nam	46	61	48	
Nữ	63	67	59	
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Khó Khăn	47	61	54	
Những Người Học Tiếng Anh	27	49	35	
Học Sinh Khuyết Tật	32	38	*	
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				

## Kết Quả Kỳ Thi Thử Dục California (Niên Khóa 2008-09)

Kỳ Thi Thử Dục California chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và khu vực tại Trang Mạng Điện Toán về Kỳ Thi Thử Dục của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pfi/>. Lưu ý: Các điểm số sẽ không hiển thị khi số học sinh dự thi bằng hoặc thấp hơn mười, hoặc vì số học sinh trong hạng mục này quá ít nên không thể thống kê chính xác, hoặc để bảo vệ sự riêng tư của học sinh. Trong bất cứ trường hợp nào điểm số theo nhóm cũng không được báo cáo dù cố tình hay vô ý công bố điểm hoặc thành tích của bất cứ cá nhân học sinh nào.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trong Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trong Sáu Tiêu Chuẩn
5	27.6	25.5	10.2
7	0.0	0.0	0.0
9	0.0	0.0	0.0

## X. Trách Nhiệm

### Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập và tiến bộ của các trường tại tiểu bang California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn (API) của CDE trên Trang Mạng Điện Toán của API tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

### Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng này nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2006	2007	2008
Trên Toàn Tiểu Bang	5	7	7
Các Trường Tương Tự	3	5	6

### Sự Thay Đổi về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các thay đổi API thực tế theo nhóm học sinh dựa trên điểm cộng thêm hoặc bị mất trong ba năm vừa qua, và điểm API mới đây nhất. Lưu ý: "N/A" có nghĩa là số lượng học sinh trong nhóm học sinh đó không đủ đông.

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Tế			Điểm API Tăng Trường 2008
	2006-07	2007-08	2008-09	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	59	17	11	824
Người Mỹ gốc Phi Châu	38	55	14	719
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska				
Người Á châu	60	-2	0	841
Người Phi Luật Tân				
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh				
Người da trắng (không phải là người gốc Tây Ban Nha)				
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	61	19	3	797
Những Người Học Tiếng Anh		-2	2	803
Học Sinh Khuyết Tật				

## Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Đạo Luật NCLB của liên bang quy định rằng tất cả các trường và khu học chánh đều phải đạt các chỉ tiêu Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thăm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thăm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về AYP, trong đó bao gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo, hiển thị theo nhóm học sinh trên Trang Mạng Điện Toán về Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm của CDE (AYP) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

## Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm Tổng Quát và theo Tiêu Chuẩn (Niên Học 2008-09)

Bảng này trình bày chỉ số cho biết trường và khu học chánh đó có đạt AYP tổng quát và trường và khu học chánh đạt được từng chỉ tiêu AYP hay không.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
<b>Tổng Quát</b>	Có	Không
<b>Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ</b>	Có	Có
<b>Tỷ Lệ Tham Gia - Toán</b>	Có	Có
<b>Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ</b>	Có	Không
<b>Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán</b>	Có	Không
<b>API</b>	Có	Có
<b>Tỷ Lệ Tốt Nghiệp</b>	không áp dụng	Có

## Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2009-10)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Quý vị có thể tìm đọc thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI trên Trang Mạng Điện Toán về Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm của CDE (AYP) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
<b>Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình</b>		Trong Cải Tiến Chương Trình
<b>Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình</b>		2009-2010
<b>Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>		Năm 1
<b>Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>		6
<b>Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình</b>		9.1

## XII. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

### Phát Triển Nghiệp Vụ

Mục này trình bày về số ngày học hàng năm dành cho việc phát triển nhân viên cho thời kỳ ba năm mới đây nhất.

Trong năm học 2009-2010, trường chúng tôi đã có việc phát triển chuyên nghiệp nhấn mạnh tới việc viết. Thông qua chương trình Người Huấn Luyện của các Người Huấn Luyện của học khu, bốn lần trong năm một đội giáo chức tham gia những cuộc huấn luyện về những sự thực tập giảng dạy tối hảo rồi trở về trường chúng tôi và chia sẻ những thông tin đã học được với ban giảng huấn. Thêm vào đó, trường chúng tôi có một thời biểu rời lớp sớm hàng tuần để học sinh tan trường 40 phút sớm hơn. Các giáo chức dùng thời gian này để gặp gỡ học sinh và ôn tập bài tập của học sinh, ấn định về các mặt mạnh và các mặt yếu của học sinh, và lập kế hoạch giảng dạy sắp tới ngõ hầu đáp ứng các nhu cầu của học sinh. Các thầy cô của chúng tôi cũng tham gia vào chương trình phát triển chuyên nghiệp toán của học khu dành cho giáo chức các lớp 3-7 là chương trình nhằm tăng cường sự hiểu biết những khái niệm về toán học của học sinh. Ngoài ra, những giáo chức phụ trách việc giáo dục đặc biệt có rất nhiều cơ hội để học hỏi cách thức để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của những học sinh có khuyết tật về học tập. Những giáo chức mới vào có dưới hai năm giảng dạy được chương trình giáo chức mới vào nghề của học khu hỗ trợ. Họ gặp gỡ hàng tuần với một phụ giáo kinh nghiệm để thảo luận về những thành quả, thử thách, và những ý tưởng mới mẻ cho lớp học của họ. Sau cùng, học khu cung cấp rất nhiều loại lớp dành cho ban nhân viên hỗ trợ. Các nhân viên bán giáo dục, các thư ký, các phụ tá văn phòng trường, và các nhân viên bảo quản có thể theo các lớp học có liên hệ với việc làm của mình như là học hỏi về những kỹ năng mới về máy điện toán và học tập để làm việc hiệu quả hơn và học tập những phương cách đúng đắn trong việc sử dụng các trang thiết bị.

## XIII. Việc Đánh Giá Toàn Quốc về Sự Tiến Bộ Giáo Dục

### Việc Đánh Giá Toàn Quốc về Sự Tiến Bộ Giáo Dục Toàn Quốc

Việc Đánh Giá Toàn Quốc về Sự Tiến Bộ Giáo Dục (National Assessment of Educational Progress - NAEP) là một cuộc đánh giá tiêu biểu trên toàn quốc về những điều mà các học sinh tại Hoa Kỳ biết và có thể làm được trong các lĩnh vực khác nhau. Các đánh giá được tiến hành định kỳ về toán, đọc, khoa học, viết, nghệ thuật, công dân, kinh tế, địa lý, và lịch sử Hoa Kỳ. Điểm số của học sinh về đọc và toán được báo cáo theo các cấp độ về thành tích (thí dụ, cơ bản, thành thạo, và cấp cao) và sự tham gia của các học sinh bị khuyết tật (SD) và những người học Tiếng Anh (ELL) được báo cáo dựa trên ba cấp độ (được nhận ra, loại trừ, và đánh giá). Thông tin chi tiết về các kết quả NAEP cho mỗi lớp, cấp độ thành tích, và mức tham gia có thể tìm trên trang mạng Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia tại <http://nces.ed.gov/nationsreportcard/>.

Ghi chú: Chỉ có một nhóm làm mẫu các trường và khu học chánh của California tham gia trong chu kỳ thi NAEP. Do đó, học sinh tại bất cứ trường học hoặc khu học chánh cụ thể nào có thể không được kể vào trong các kết quả này. NAEP phản ánh kết quả kỳ thi của tiểu bang và không phản ánh hoặc LEA hoặc trường sở riêng lẻ nào. Sự so sánh thành tích của học sinh trên NAEP và thành tích của học sinh trong các đánh giá của Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn (STAR) không thể thực hiện nếu không hiểu rõ sự khác biệt chính yếu giữa hai chương trình đánh giá. Thí dụ, NAEP chỉ đánh giá các lớp bốn, tám và mười hai và cho các xu hướng lâu dài đánh giá các lớp chín, mười ba, và mười bảy. Ngoài ra, NAEP chỉ có cung cấp kết quả thi của tiểu bang cho các lớp bốn và tám. Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Tests - CSTs) được dựa trên bộ tiêu chuẩn khác không phải các đánh giá của NAEP. Thí dụ, NAEP không song song với các tiêu chuẩn về nội dung và thành đạt học vấn California và, do đó, không nhất thiết phản ánh học trình và sự giảng dạy mà học sinh phải theo trong lớp học. NAEP đánh giá tập đọc và viết riêng biệt, trong khi CST đánh giá văn khoa Anh Ngữ (ELA), bao gồm tập đọc cũng như các quy ước về viết, chính tả, và văn phạm. Điểm số trên CST, và các đánh giá khác không thể so sánh trực tiếp với các điểm số trên NAEP. Số trung bình và số phần trăm được trình bày là các ước lượng dựa trên các mẫu học sinh hơn là toàn bộ những người khác. Sau cùng, các câu hỏi mà học sinh trả lời chỉ là một mẫu kiến thức và kỹ năng được nêu trong khuôn khổ của NAEP. Thông tin về các khác biệt giữa NAEP và CST có thể tìm trên trang mạng Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia (NAEP) của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/nr/>.

### Các Kết Quả về Đọc và Toán qua việc Đánh Giá Toàn Quốc về Sự Tiến Bộ Giáo Dục theo Trình Độ Lớp – Tất Cả Học Sinh

Bảng này trình bày các điểm theo thang đo và các mức thành tích trong Các Kết Quả Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia về đọc (2007) và toán (2009) cho các lớp bốn và tám.

Bộ Môn và Trình Độ Lớp	Điểm Trung Bình Theo Thang Đo		Số Phần Trăm về Mức Thành Đạt		
	Tiểu Bang	Quốc Gia	Cơ Bản	Thành Thạo	Cấp Cao
Tập Đọc 2007, Lớp 4	209	220	30	18	5
Tập Đọc 2007, Lớp 8	251	261	41	20	2
Toán 2009, Lớp 4	232	239	41	25	5
Toán 2009, Lớp 8	270	282	36	18	5

### Các Kết Quả về Đọc và Toán qua Việc Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Toàn Quốc cho Các Học Sinh Bị Khuyết Tật và/hoặc Những Người Học Tiếng Anh theo Trình Độ Lớp – Tất Cả Học Sinh

Bảng này trình bày mức tham gia của tiểu bang và quốc gia qua Đánh Giá Sự Tiến Bộ Giáo Dục Quốc Gia về đọc (2007) và toán (2009) cho các học sinh bị khuyết tật và/hoặc những người học Tiếng Anh lớp bốn và tám.

Bộ Môn và Trình Độ Lớp	Mức Tham Gia của Tiểu Bang		Mức Tham Gia của Toàn Quốc	
	Những Học Sinh Bị Khuyết Tật	Những Học Sinh Học Tiếng Anh	Những Học Sinh Bị Khuyết Tật	Những Học Sinh Học Tiếng Anh
Tập Đọc 2007, Lớp 4	74	93	65	80
Tập Đọc 2007, Lớp 8	78	92	66	77
Toán 2009, Lớp 4	79	96	84	94
Toán 2009, Lớp 8	85	96	78	92